

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**
Số: 3350/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thanh Hóa, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính
lĩnh vực giáo dục và đào tạo; quy chế thi, tuyển sinh; hệ thống
văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1161/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2069/TTr-SGDĐT ngày 29/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 64 thủ tục hành chính mới ban hành và 36 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo; hệ thống văn bằng, chứng chỉ; quy chế thi và tuyển sinh thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Quyết định số 4298/QĐ-UBND ngày 19/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2657/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa đã được chuẩn hóa nội dung; Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 18/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Hệ thống văn bằng, chứng chỉ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hóa đã được chuẩn hóa nội dung.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (Bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (Để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

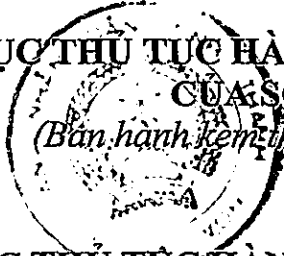
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official seal of the Thanh Hoa Provincial People's Committee (UBND Tỉnh Thanh Hóa) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style and appears to be 'Lê Thị Thìn'.

Lê Thị Thìn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 335/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)



I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
1	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục (BGD-THA-285341)	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục (BGD-THA-285342)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
3	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về

	(BGD-THA-285345)		hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
4	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông (BGD-THA-285343)	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
5	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông) (BGD-THA-285344)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
6	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục (BGD-THA-285360)	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

7	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục (BGD-THA-285361)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
8	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại (BGD-THA-285364)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
9	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên (BGD-THA-285362)	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
10	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên (BGD-THA-285363)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo

			Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		dục.
11	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục (BGD-THA-285338)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
12	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú (BGD-THA-285339)	40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
13	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường) (BGD-THA-285340)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
14	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của

	ngoại ngữ, tin học (BGD-THA-285354)	sơ hợp lệ	và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
15	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục (BGD-THA-285355)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
16	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại (BGD-THA-285358)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
17	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học (BGD-THA-285356)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

			Hóa, tỉnh Thanh Hóa		
18	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học) (BGD-THA-285357)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
19	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục (BGD-THA-285366)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
20	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại (BGD-THA-285369)	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
21	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt

	trường trung cấp sư phạm tư thục (BGD-THA-285329)		Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		động trong lĩnh vực giáo dục.
22	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm (BGD-THA-285330)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
23	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp sư phạm) (BGD-THA-285331)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
24	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (BGD-THA-285334)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

25	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (BGD-THA-285332)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
26	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp (BGD-THA-285333)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
27	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục (BGD-THA-285335)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
28	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt

	đề nghị thành lập phân hiệu) (BGD-THA-285336)		Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		động trong lĩnh vực giáo dục.
29	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục (BGD-THA-285233)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
30	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận (BGD-THA-285234)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
31	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (BGD-THA-285326)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

			Hóa, tỉnh Thanh Hóa		
32	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (BGD-THA-285327)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
33	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại (BGD-THA-285328)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
34	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (BGD-THA-285231)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
35	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm Hành chính công tỉnh	Không	Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo

	ngoài giờ chính khóa (Đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, trung học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, tin học và các đơn vị thuộc trường đại học, cao đẳng đặt ngoài khuôn viên nhà trường) (BGD-THA-285232)		Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	.	dục và Đào tạo ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.
36	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông (BGD-THA-285238)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm.
37	Công nhận trường	40 ngày làm việc kể	Bộ phận tiếp nhận và trả	Không	Thông tư số 02/2014/TT-

	mầm non đạt chuẩn quốc gia (BGD-THA-285215)	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		BGDĐT ngày 08 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia
38	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia (BGD-THA-285216)	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia
39	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia (BGD-THA-285217)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
40	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo

	(BGD-THA-285218)		hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
41	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia (BGD-THA-285219)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
42	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên (BGD-THA-285207)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 48/TT-BGDĐT ngày 25/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xếp hạng và thực hiện chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo trung tâm giáo dục thường xuyên
43	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. (BGD-THA-285237)	Thời điểm báo cáo số liệu thống kê phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hàng năm được quy	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh	Không	- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

		định như sau: Đối với xã: Ngày 30 tháng 9; Đối với huyện: Ngày 05 tháng 10; Đối với tỉnh: Ngày 10 tháng 10. Tỉnh hoàn thành việc kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trước ngày 30 tháng 12 hằng năm	Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
44	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông (BGD-THA-285220)	Không quy định	- Trường trung học phổ thông (Đối với trường hợp chuyển trường trong cùng tỉnh, thành phố); - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Đối với trường hợp chuyển trường đến từ tỉnh, thành phố khác)	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 25/12/2002 ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
45	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh	Không quy định	- Trường trung học phổ thông (Trường hợp xin	Không	Quyết định số 51/2002/QĐ-BGD&ĐT

	trung học (BGD-THA-285221)		học lại tại trường cũ và trường hợp xin học lại tại trường khác trong cùng tỉnh, thành phố); - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Trường hợp xin học lại tại trường khác đến từ tỉnh, thành phố khác và trường hợp xin học lại vào lớp đầu cấp trung học phổ thông)		ngày 25/12/2002 ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông
46	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam (BGD-THA-285227)	Không quy định	Cơ sở giáo dục	Không	Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam
47	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng	Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng	- Đối với người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục công lập: nộp hồ sơ tại	Không	Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày

	học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục (BGD-THA-285297)	học tập dùng riêng cho người khuyết tật được thực hiện 2 lần trong năm: lần 1 chi trả vào tháng 9 hoặc tháng 10, tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4, tháng 5. Việc chi trả học bổng và hỗ trợ chi phí mua phương tiện, đồ dùng học tập phải đảm bảo thuận tiện cho người khuyết tật đi học. Trường hợp người học chưa nhận được chế độ theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo	Cơ sở giáo dục công lập người khuyết tật đang học. - Đối với người khuyết tật học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc cấp tỉnh quản lý: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.
48	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh (BGD-THA-285401)	- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về Sở giáo dục và đào tạo.	Trường trung học phổ thông nơi học sinh đề nghị hỗ trợ đang theo học	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn

		<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các nhà trường, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt. - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hằng tháng. - Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ. 			đặc biệt khó khăn.
49	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh	- Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ	Trường trung học phổ thông nơi học sinh đề	Không	Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày

	<p>trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số (BGD-THA-285400)</p>	<p>ngày hết hạn nộp hồ sơ, nhà trường tổ chức xét duyệt và lập hồ sơ theo quy định và gửi về Sở giáo dục và đào tạo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các nhà trường, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. - Trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ trình của Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt. - Kinh phí hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh được chi trả, cấp phát hàng tháng. 	<p>ngiht hỗ trợ đang theo học</p>		<p>18/7/2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú , trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.</p>
--	---	--	-----------------------------------	--	---

		- Gạo được cấp cho học sinh theo định kỳ nhưng không quá 2 lần/học kỳ.			
50	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người. (BGD-THA-285404)	- Đối với học sinh học tại các cơ Sở giáo dục công lập: Thời hạn ra quyết định là 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn. - Đối với học sinh học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Thời hạn ra quyết định là 40 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học.	- Cơ sở giáo dục nơi học sinh đề nghị hỗ trợ đang theo học (Đối với học sinh trung học phổ thông học tại các cơ sở giáo dục công lập) - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Đối với học sinh trung học phổ thông học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập)	Không	Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.
51	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (BGD-THA-285239)	a) Phương thức chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với các đối tượng đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập.	1. Đối với người học tại các trường trung học phổ thông công lập, các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc sở giáo dục và đào tạo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học	Không	Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

		<p>Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học và chi trả 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. b) Phương thức chi trả tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập đối với người học ở các cơ sở giáo dục ngoài công lập; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế Kinh phí cấp bù tiền miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập được cấp không quá 9 tháng/năm học (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 10 tháng/năm học</p>	<p>công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh: Nộp hồ sơ tại cơ sở giáo dục nơi theo học.</p> <p>2. Đối với người học tại các trường trung học phổ thông và các cơ sở giáo dục trực thuộc sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập: Nộp hồ sơ tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa</p>		<p>hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.</p>
--	--	--	---	--	--

		<p>(đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giáo dục đại học) và thực hiện 2 lần trong năm: Lần 1 chi trả 4 tháng (đối với học sinh mầm non và phổ thông), 5 tháng (đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học) vào tháng 10 hoặc tháng 11; Lần 2 chi trả 5 tháng vào tháng 3 hoặc tháng 4. Trường hợp cha mẹ (hoặc người giám hộ) trẻ em học mẫu giáo, học sinh phổ thông, học sinh, sinh viên chưa nhận tiền cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ chi trả tiếp theo.</p>			
--	--	--	--	--	--

52	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục Mầm non (BGD-THA-285229)	40 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở giáo dục mầm non nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài để lấy ý kiến phản hồi	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 25/2014/TT-BGDĐT ngày 07/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non
53	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học (BGD-THA-285224)	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường tiểu học để lấy ý kiến phản hồi	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
54	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trường trung học để lấy ý kiến phản hồi	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ

	dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân) (BGD-THA-285225)				thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
55	Cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên (BGD-THA-285226)	40 ngày làm việc kể từ khi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến trung tâm giáo dục thường xuyên để lấy ý kiến phản hồi	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/1/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên
II. LĨNH VỰC QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH					
1	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	Không quy định	Trung tâm sát hạch (Trung tâm tin học; trung tâm ngoại ngữ - tin học; trung tâm	Không	Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo

	(BGD-THA-285402)		CNTT)		dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.
2	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (đối với trường PTDTNT cấp tỉnh và trường PTDTNT cấp huyện) (có cấp THPT) (BGD-THA-285294)	Không quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Không	Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú
3	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông (BGD-THA-285246)	Không quy định	Trường THPT nơi thí sinh đăng ký dự thi	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông
4	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia (BGD-THA-285247)	15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo	Nơi thí sinh đăng ký dự thi	Không	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp

					trung học phổ thông
5	<p>Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia (BGD-THA-285245)</p>	<p>Hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT được thí sinh hoàn thiện và nộp tại nơi đăng ký dự thi theo quy định và thời hạn xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi được thực hiện theo hướng dẫn tổ chức thi THPT quốc gia hằng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>- Trường phổ thông nơi thí sinh học lớp 12; - Thí sinh tự do: tại Trường THPT số 1 của huyện, thị xã, thành phố</p>	Không	<p>- Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông; - Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.</p>
6	<p>Đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy (BGD-THA-285182)</p>	<p>Theo lịch tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>Cơ sở giáo dục</p>	Không	<p>- Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào</p>

					<p>tạo giáo viên hệ chính quy;</p> <p>- Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
--	--	--	--	--	---

III. LĨNH VỰC: HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ

1	<p>Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (BGD-THA-285248)</p>	<p>- Ngay trong ngày cơ quan tiếp nhận yêu cầu hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều.</p> <p>Trong trường hợp yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc được gửi qua bưu điện thì thời hạn được thực hiện ngay sau khi</p>	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa, số 02 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa</p>	<p>Không</p>	<p>Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bản giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân</p>
---	---	--	--	--------------	---

		<p>cơ quan nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo, dấu bưu điện đến;</p> <p>- Đối với trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều sổ gốc, yêu cầu số lượng nhiều bản sao, nội dung văn bản, chứng chỉ phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan không thể đáp ứng được thời hạn ngay trong ngày hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều thì thời hạn cấp bản sao được kéo dài thêm không quá 02 (hai) ngày làm việc hoặc có thể dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu cấp bản sao.</p>			
2	Chỉnh sửa nội dung văn bản, chứng chỉ (BGD-THA-285250)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh	Không	- Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý bằng tốt

			Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		ng nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bản giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân
3	Thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp (BGD-THA-285249)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Trung tâm hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Mức thu phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng như sau: 1. Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp (bao gồm cả chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở	- Thông tư số 26/2013/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp ban hành kèm theo Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thông tư số 164/2016/TT-BTC ngày 25/10/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp,

				<p>giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng) là 250.000 đồng/văn bằng;</p> <p>2. Xác minh để công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài hợp pháp cấp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ở nước ngoài là 500.000 đồng/văn bằng.</p>	<p>quản lý và sử dụng phí xác minh giấy tờ, tài liệu để công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cho người Việt Nam</p>
--	--	--	--	---	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
I. LĨNH VỰC: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO			
1	THA-289604	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.	Do được chuẩn hóa theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	THA-289605	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.	
3	THA-289606	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại	
4	THA-289608	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục	
5	THA-289625	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm	
6	THA-289626	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp, trường cao đẳng)	
7	THA-289627	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp.	
8	THA-289628	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp.	
9	THA-289629	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp.	
10	THA-289630	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc	

		cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục
11	THA-289631	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)
12	THA-289632	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục.
13	THA-289633	Sáp nhập, chia tách trường phổ thông dân tộc nội trú
14	THA-289634	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại
15	THA-289635	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông chuyên
16	THA-289636	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên
17	THA-289637	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại
18	THA-289639	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại
19	THA-289638	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại
20	THA-289640	Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú.
21	THA-289641	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (Theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)
22	THA-289642	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục
23	THA-289643	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục

24	THA-289644	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông	
25	THA-289645	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường trung học phổ thông)	
26	THA-289646	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục	
27	THA-289647	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục.	
28	THA-289648	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục	
29	THA-289649	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục.	

II. LĨNH VỰC: QUY CHẾ THI, TUYỂN SINH

1	T-THA-287752-TT	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi trung học phổ thông quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông.
2	T-THA-287753-TT	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	
3	T-THA-287754-TT	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	
4	T-THA-075437-TT	Đăng ký dự thi Đại học, Cao đẳng	Do được chuẩn hóa theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. LĨNH VỰC: HỆ THỐNG VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ			
1	T-THA-287755-TT	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc.	Do được chuẩn hóa theo Quyết định số 5756/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	T-THA-287756-TT	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp.	
3	T-THA-287757-TT	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ.	